|  |  |
| --- | --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** | |
| **Môn:** | **Tiếng việt** |
| **Lớp:** | **5A** |
| **Tên bài dạy:** | **Luyện từ và câu:** Câu đơn và câu ghép |
| **Tiết CT:** | **132** |
| **Thời gian dạy:** | **Thứ Năm ngày 16/01/2025** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu thế nào là câu đơn và câu ghép; nhận biết câu đơn, câu ghép trong đoạn văn. Bước đầu biết đặt câu ghép; xác định được các vế câu trong câu ghép.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua việc giải các bài tập. NL giao tiếp và hợp tác thông qua HĐ nhóm.

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ thông qua hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập hai hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** |  |
| - GV cho HS hát.  - GV giới thiệu bài: Ở lớp 4, các em đã được học về câu và các thành phần chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của câu. Hôm nay, cô (thầy) và các em sẽ cùng tìm hiểu về hai kiểu câu là câu đơn và câu ghép. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2 HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| Hoạt động 1: Tìm hiểu về câu đơn, câu ghép.  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn và 3 BT trong phần *Nhận xét*.  Nhận xét 1  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1.  - HS làm việc cá nhân: đánh số thứ tự trước mỗi câu, xác định chủ ngữ và vị ngữ của từng câu.  - GV mời HS trình bày bài làm của mình (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  -GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  Nhận xét 2.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2.  - HS thảo luận theo nhóm đôi, hoàn thành BT 2.  - GV mời 1 nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng:  + Câu đơn: câu 1.  + Câu ghép: các câu 2, 3, 4, 5.  Nhận xét 3.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 3.  - GV giải thích yêu cầu của BT.  - GV nhận xét kết quả.  - HS thảo luận nhóm (mỗi nhóm 2 - 4 HS) làm BT 3.  - GV mời 1 HS làm phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp để trả lời CH của BT 3.  -GV nhận xét, kết luận: Không thể tách mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ (tức là mỗi vế câu) trong các câu ghép ở đoạn văn trên thành một câu đơn, vì các vế câu diễn tả những ý có quan hệ chặt chẽ với nhau. Nếu tách mỗi vế trong câu ghép thành 1 câu đơn thì sẽ tạo nên một chuỗi câu rời rạc, không gắn kết với nhau về nghĩa.  Hoạt động 2: Rút ra bài học.  - GV mời 1 - 2 HS đọc to bài học về câu đơn và câu ghép.  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học: Qua hai bài tập vừa rồi, các em hiểu từ câu đơn, câu ghép là gì? Cần lưu ý gì khi sử dụng câu đơn, câu ghép ?  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học.  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học: Qua hai bài tập vừa rồi, các em hiểu từ đồng nghĩa là gì? Cần lưu ý gì khi sử dụng từ đồng nghĩa?  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại. | - HS cả lớp theo dõi.  - HS cả lớp theo dõi  - HS khác nhận xét, bổ sung.  1. Biển / luôn thay đổi màu tuỳ theo sắc mây trời.  CN VN  2.Trời / xanh thẳm,  CN1 VN1  biển / cũng xanh thẳm như dâng cao lên, chắc nịch.  CN2 VN2  2.Trời / rải mây trắng nhạt,  CN1 VN1  biển / mơ màng dịu hơi sương.  CN2 VN2  4.Trời / âm u mây mưa, biển / xám xịt, nặng nề.  CN1 VN1 CN2 VN2  Trời / ầm ầm dông gió,  CN1 VN1  biển / đục ngầu, giận dữ.  CN2 VN2  - HS theo dõi.  - Cả lớp đọc thầm theo.  -HS nhận xét, bổ sung.  - HS cả lớp làm bài.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS thực hiện.  - Gọi HS làm câu 2: tách 2 vế câu ghép thành 2 câu.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - Các HS được phỏng vấn cho ý kiến.  - 2-3 HS đọc lại.  - HS theo dõi và trả lời câu hỏi.  - Vài HS nhắc lại.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS khác nhận xét, bổ sung. |
| **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP** | |
| **Hoạt động 3: Tìm câu ghép.**  Bài tập 1. HĐ cá nhân  -GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập 1  -GV mời 1 HS trình bày bài làm của mình (GV chiếu bài của HS, nếu có điều kiện).  -GV nhận xét, kết luận (có thể mở rộng yêu cầu: xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu | Vế 1 | Vế 2 | | 1 | Vườn cây / vào đông,  CN1 VN1 | lá vàng / bay lả tả trên nền đất lạnh.  CN2 VN2 | | 3 | Đêm / xuống,  CN1 VN1 | gió bấc / thổi hun hút.  CN2 VN2 | | 7 | Mặt Trời / đã lên cao,  CN1 VN1 | chú / mới ra khỏi tổ.  CN2 VN2 |   Bài tập 2. HĐ nhóm  -GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập 1  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét, kết luận:  *Tất cả các bà mẹ đều yêu thương con mình. Con rét thì mẹ lạnh. Con ngã thì mẹ đau.*  *Con đói, ruột gan mẹ cồn cào. Con ngoan, mặt mẹ nở hoa. Con hư, lòng mẹ rầu rĩ...* | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Đại diện một số bạn báo cáo kết quả trước lớp. Các bạnkhác nêu ý kiến.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. Các nhóm khác nêu ý kiến. |
| 4. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những câu ghép để chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………